**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC DOANH NGHIỆP**

**I. CÁC NỘI DUNG TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

| **STT** | **Nội dung** | **Đề xuất của doanh nghiệp** | **Giải trình của CQQL** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tên Nghị định** | **Viettel:** *Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng tần số vô tuyến điện* *dành cho hệ thống thông tin di động IMT được cấp phép thông qua đấu giá*  Lý do: Làm rõ phạm vi của Nghị định, đề người đọc có thể xác định ngay nội dung của Nghị định | Tiếp thu. Sửa đổi như sau:  **Nghị định về thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.**  Lý do: Nghị định hướng dẫn khoản 2 Điều 122 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt về việc thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện khi cấp quyền sử dụng theo các phương thức khác nhau được quy định tại Luật Tần số vô tuyến điện như đấu giá, thi tuyển và các trường hợp gia hạn, cấp mới khi giấy phép đã cấp hết hạn đối với các băng tần có giá trị thương mại cao, có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ xác định trong quy hoạch tần số vô tuyến điện; đồng thời hướng dẫn thực hiện việc cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện thông qua đấu giá, bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Đấu giá tài sản. |
| **2** | **Phạm vi điều chỉnh** | **Viettel:** *Đề nghị thay thế toàn bộ thuật ngữ “Mức thu” bằng “Đơn giá khởi điểm” trong toàn văn bản*  Lý do: Mục tiêu chính của Nghị định này là để xác định đơn giá khởi điểm để đưa vào đấu giá.  Các nội dung khác là bổ sung, làm rõ phạm vi Nghị định. | Mức thu được áp dụng cho cả trường hợp đấu giá và không đấu giá, cụ thể:  (1) Trong trường hợp đấu giá là tiền trúng đấu giá;  (2) Trong trường hợp gia hạn giấy phép sử dụng băng tần, cấp mới giấy phép sử dụng băng tần sau khi giấy phép đã cấp hết hạn sử dụng thì mức thu được tính bằng đơn giá nhân với độ rộng băng tần hoặc kênh tần và thời gian sử dụng giấy phép. |
| **3** | **Tiền sử dụng băng tần** | **Viettel:** *thay “mức thu nhân với độ rộng băng tần, kênh tần số tương ứng” thành “đơn giá khởi điểm nhân với độ rộng băng tần nhân với dân số Việt Nam nhân với thời gian cấp”.* | Đề xuất giữ nguyên nội dung trong dự thảo.  Lý do: mức thu này đã tính đến dân số VN, thời gian cấp phép. |
| **Viettel** đề xuất sửa đổi Khoản 2 Điều 4 thành:  “Doanh nghiệp được gia hạn Giấy phép với thời hạn bằng thời hạn cấp phép ban đầu. Không thu thêm bất kỳ loại phí nào khi cấp lại, chỉ duy trì phí thường niên và thực hiện đúng các cam kết về vùng phủ, chất lượng dịch vụ theo yêu cầu của BTTTT.”  Lý do sửa đổi, bổ sung:  - Hiện trên Thế giới có Mỹ, Trung Quốc đang cấp lại không thu phí.  - Tần số trung lập về công nghệ: Công nghệ có vòng đời 5-7 năm => chưa hết khấu hao => không có phương án xử lý. | Đề nghị giữ nguyên.  - Mức thu là cơ sở để xác định tiền sử dụng tài nguyên (tần số vô tuyến điện) về bản chất chính là tiền sử dụng tần số vô tuyến điện.  Việc thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện được áp dụng đối với doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần dành cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng do các băng tần này có thể mang lại giá trị thương mại cao cho doanh nghiệp được quyền sử dụng băng tần đó. Nhiều nước trên thế giới sau khi giấy phép này hết hạn thường sẽ thu hồi để đấu giá lại hoặc gia hạn/ cấp mới và có thu tiền sử dụng tần số VTĐ (Anh, Pháp, Đức, Singapore, Hồng kong,...).  Mỹ và Trung quốc là những trường hợp đặc biệt, Mỹ chỉ đấu giá lần đầu, lần sau không đấu giá lại và cũng không thu tiền sử dụng băng tần, Trung Quốc không đấu giá mà cấp trực tiếp băng tần di động cho doanh nghiệp. |
| **4** | **Cách xác định đơn giá băng tần** | **Viettel**: *thay “****tài sản so sánh"*** *thành “băng tần cùng loại (băng tần cùng loại (cùng mã băng tần được quy định theo 3GPP)"*  **Vietnamobile, Viettel:** *đề xuất thay thế căn cứ xác định mức thu từ* ***giá giao dịch thành công*** *sang căn cứ dựa trên* ***giá khởi điểm***  **Viettel:**  - Trên thực tế qua tham khảo kết quả đấu giá của các mạng trên thế giới, giá khởi điểm đang chỉ bằng 0,4 lần so với mức thu. Đề nghị áp dụng hệ số 0,4 trong công thức trên.  - Đề nghị Cục tính lại mức thu theo công thức mới trên, chia sẻ với các nhà mạng để cùng tiếp tục đánh giá, hiệu chỉnh.  - Đính chính lai chỉ số cho phù hợp với công thức:  CPIit là chỉ số giá tiêu dùng truyền thông của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ i tại thời điểm thu tiền Ti, trường hợp không có CPI truyền thông thì sử dụng CPI chung.  **VNPT, Vietnamobile:** Giải thích thêm về hệ số 0.9.  Vietnamobile đề nghị quy định mức giảm giá không quá 50% giá trị. Tỷ lệ giảm giá do Tổ chức thẩm định tư vấn đề xuất. | - Làm rõ “băng tần so sánh” trong đó có băng tần “cùng loại” và “tương đương”. Chỉ sử dụng băng tần “tương đương” khi không đủ số mẫu của băng tần “cùng loại để so sánh”. Cách làm này phù hợp với tiêu chuẩn thẩm định giá và thông lệ quốc tế.  - Cần căn cứ vào số tiền mà các nước thu được khi cấp băng tần cùng loại hoặc tương đương với băng tần cần xác định đơn giá.  Lý do: số tiền này thể hiện doanh nghiệp trên thế giới đã chấp nhận trả cho băng tần đó. Tuy nhiên, đây chính là giá trị kỳ vọng thu được ở Việt Nam, không phải giá trị của băng tần khi quy đổi về trường hợp của Việt Nam. Theo nghiên cứu của IJSET – International Journal of Scientific Engineering and Technology, hầu hết các nhà quản lý trên thế giới thường nhân với hệ số điều chỉnh từ 0,7 đến 0,8. Dự thảo đề xuất nhân với hệ số 0.75  - Về nội dung đính chính chỉ số của Viettel đề xuất đã được quy định cụ thể trong Nghị định, chỉ khác về cách diễn đạt. |
| **MobiFone** đề xuất bổ sung thêm một số tiêu chí vào để xác định đơn giá mức thu tối thiểu, cụ thể:   * ARPU viễn thông tại các quốc gia tại thời điểm tính. * Giá dịch vụ viễn thông tại các quốc gia tại thời điểm tính. (có thể quy về giá cước dịch vụ data). * Chỉ số giá tiêu dùng CPI   **VNPT**:  - Hiện chỉ xét tham số về dân số và GDP cũng như CPI, xem xét đưa tham số ARPU về di động, vì hiện nay dân số Việt Nam rất đông (đứng top 15) mà ARPU rất thấp, nếu nhân với hệ số dân số Vn thì mức thu sẽ rất cao. Ví dụ: dân số Việt nam 100 triệu, so với dân số Singapore là 5 triệu, vậy giá thành băng tần VN còn đắt hơn đến 20 lần số với Singapore. | - Công thức tính đã điều chỉnh theo thu nhập bình quân đầu người để đánh giá khả năng chi trả của người dân Việt Nam so với người dân ở các quốc gia khác vì không có thông tin tin cậy về doanh thu trung bình trên một thuê bao - ARPU của quốc gia so sánh.  - Giá dịch vụ viễn thông liên quan trực tiếp đến chi tiêu của người dùng dịch vụ viễn thông, ARPU nhưng không sử dụng được số liệu về ARPU của các nước như đã giải trình ở trên.  - Đã áp dụng chỉ số giá tiêu dùng CPI vào công thức xác định mức thu. |
| **VNPT:**  - Xem xét đưa thêm 2 chỉ số IDI và IPB lấy trung bình 5 năm theo tổ chức ITU công bố:  + Chỉ số: ICT Development Index (IDI)  + Và chỉ số: ICT Price Basket (IPB) | Không bổ sung chỉ số IDI và IPB vì doanh nghiệp đang tham khảo từ bộ chỉ số phát triển ICT của Bộ Khoa học và Công nghệ, chưa thực tiễn kinh nghiệm thế giới và cơ sở áp dụng. |
| **VNPT:**  - Đề nghị tính toán thử nghiệm Mức thu, với băng tần cho 5G hiện chỉ có các nước dẫn đầu thế giới có kết quả đấu giá, và mức rất cao.  - Đề nghị thử thống kê lập danh sách các nước tương đồng từ 3-7 tài sản so sánh (3-7 nước).  - Nếu theo công thức trên, do dân số VN đông nên giá Mức thu sẽ rất cao, gấp 20 lần Singapore, hoặc Lào, Campuchia tương đồng về GDP và CPI thì Việt Nam cũng gấp 20 lần.  - Đề nghị đưa thêm vào công thức Diện tích km2 (phép chia), vì bản chất phủ sóng di động theo diện tích và dân số. | - Đã tính toán thử mức thu đối với các băng tần cho 4G, 5G như băng 700 MHz, 2.3 GHz, 2.6 GHz và 26 GHz bằng phương pháp so sánh. Về cơ bản kết quả theo đánh giá của Bộ là hợp lý.  - Việc thống kê lập danh sách các nước là một phần bắt buộc trong quá trình tiến hành phương pháp so sánh.  - Đề nghị giữ nguyên. Bản chất giá trị kinh tế của băng tần phụ thuộc vào số lượng thuê bao và khả năng chi trả của người dân. Thuê bao càng nhiều thì giá trị băng tần càng cao.  - Không bổ sung diện tích km2 vào công thức vì việc phủ sóng của doanh nghiệp tập trung vào dân số. Ví dụ, có những nước diện tích rất rộng, nhưng diện tích sa mạc cũng rất lớn, … không có người ở thì doanh nghiệp cũng không phủ sóng ở đó. Kinh nghiệm của các tổ chức tư vấn thế giới như Coleago, Nera, … cũng không đưa diện tích vào công thức tính. |
| **Viettel** đề xuất:  - Lấy toàn bộ các mẫu tham chiếu để tăng độ tin cậy, minh bạch, khách quan của quá trình lấy mẫu. Cụ thể:  *2. Lựa chọn tài sản so sánh: Lựa chọn* ***toàn bộ các*** *tài sản so sánh từ các nước có thị trường viễn thông cạnh tranh, với từ 03 doanh nghiệp di động trở lên, ở thời điểm 05 năm gần nhất so với thời điểm xác định mức thu. Trường hợp không đủ 03 tài sản*  *so sánh trong vòng 05 năm thì mở rộng đến 07 năm.* ***Các tài sản tham chiếu phải được công bố, công khai minh bạch trên Website của Bộ Thông tin và Truyền thông.***   * - Làm rõ về số mẫu lấy tham chiếu: Lấy bao nhiêu mẫu? Sở cứ để chọn mẫu? | - Các tiêu chí lựa chọn mẫu được quy định rõ tại khoản 3 Điều 5 (đối với trường hợp sử dụng thông tin về mức thu của Việt Nam), khoản 4, khoản 5 Điều 6 (đối với trường hợp sử dụng thông tin về giá băng tần của các quốc gia và vùng lãnh thổ), với số lượng mẫu tối thiểu là 03 mẫu.  - Việc thu thập thông tin, chọn mẫu do tổ chức chuyên môn thẩm định giá thực hiện theo quy định của Nghị định.  - Không quy định cứng là phải lựa chọn “toàn bộ” vì không có cơ sở để khẳng định có thể tìm được tất cả các tài sản so sánh. Quy định này cũng phù hợp với nguyên tắc lựa chọn tài sánh theo Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, chỉ quy định số tài sản tối thiểu trong thời hạn nhất định. Tuy nhiên, để tăng độ tin cậy và để thuyết trình được với cơ quan quản lý, khi xác định thông thường sẽ tìm nhiều hơn 03 mẫu so sánh (nếu có thể) khi tính toán.  - Không quy định việc công bố, công khai các tài sản tham chiếu trên website của Bộ TTTT vì việc thu thập thông tin, chọn mẫu thường sẽ do tổ chức chuyên môn thẩm định giá thực hiện. |
| **Khoản 3 Điều 5:**  Đề nghị bỏ đoạn “, trường hợp không đủ 03 tài sản so sánh thì lựa chọn băng tần giống băng tần cần xác định mức thu và cùng công nghệ vô tuyến”.  *Lý do: Khi đấu thầu thì phải tham chiếu mức thu trên cùng mã băng để đảm bảo tương đồng về mặt giá trị sử dụng của tần số.*  *Ví dụ: Không thể tham chiếu n77 vào n78; không thể tham chiếu b41 vào b38.* | Đề nghị giữ nguyên. Vì chỉ khi không chọn đủ tài sản “cùng loại” mới phải chọn tài sản “tương đương”. Việc lựa chọn cùng băng tần và cùng công nghệ đảm bảo tính tương đồng nhất của tài sản so sánh, phù hợp với kinh nghiệm thế giới và Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam. |
| **Viettel** đề xuất Cục làm rõ thế nào là liền trước, liền sau và cách ưu tiên chọn tần liền trước, liền sau để tham chiếu. | Tiếp thu |
| **Viettel**:  - đề xuất lựa chọn 01 phương án áp dụng để tính mức thu.  - đề xuất quy định cụ thể cách tính Kđc và Kvp. Và các thông số khác: A, B, C, D.  **-** Quy định rõ băng tần nào tham chiếu cho băng tần nào. | - Phương pháp hệ số đã bỏ trong dự thảo Nghị định (giải thích chi tiết ở mục dưới).  - Sau khi nghiên cứu Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông thấy rằng do tần số vô tuyến điện có tính đặc thù, không thể áp dụng nguyên vẹn Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam mà chỉ có thể áp dụng các nguyên tắc cơ bản của phương pháp so sánh trong Tiêu chuẩn này để xây dựng phương pháp xác định mức thu. Đối với các phương pháp khác của Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam với tài sản vô hình:  (1) Theo cách tiếp cận từ chi phí thì không áp dụng được do tần số là tài nguyên thiên nhiên, không có chi phí tái tạo tần số;  (2) Theo cách tiếp cận từ thu nhập thì việc ước tính lợi nhuận kỳ vọng, chi phí tiết kiệm được và các dòng thu nhập trong tương lai tạo ra cho doanh nghiệp khi sử dụng tài sản mang nhiều yếu tố giả định nên không đủ tin cậy. Trên cơ sở đó, không sử dụng 02 phương pháp này trong tính toán mức thu tiền sử dụng băng tần và không quy định trong dự thảo Nghị định. |
| **5** | **Quy trình xác định, phê duyệt đơn giá băng tần** | **VNPT:**  Xem xét lại hiệu lực của đơn giá băng tần nếu tối đa 01 năm thì khó khả thi, đề nghị 3 năm;  Cần có qui định thời gian:  Thời gian thuê tư vấn xác định?  Đơn vị nào được coi là đủ năng lực tư vấn?  Thời gian nào Bộ Tài chính hoàn thành thẩm định? Chức năng của Bộ tài chính trong việc thẩm định tài sản là Tần số?  Phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ (hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông) phê duyệt  Đề nghị 1 đầu mối phê duyệt là Bộ TT&TT; | - Bỏ khoản 2 Điều này: “Mức thu có hiệu lực thi hành trong thời hạn tối đa là 01 năm kể từ ngày được phê duyệt, làm cơ sở cho việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện”.  - Bộ Thông tin và Truyền thông xác định đơn giá băng tần theo quy định tại Nghị định này, gửi Bộ Tài chính để thẩm định, thời gian thẩm định tối đa của Bộ Tài chính là 20 ngày. Việc thẩm định của Bộ TC là xem xét các bước thực hiện có tuân theo quy định của Nghị định hay không; không tính toán lại số liệu.  - Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đơn giá băng tần.  - Về thời gian thuê tư vấn thực hiện theo luật đấu thầu; đơn vị được tư vấn là các đơn vị thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động. |
| **6** | **Thu tiền sử dụng băng tần** | **- VNPT, Mobi, Viettel, Vietnamobile:** *đề xuất nộp tiền trúng đấu giá theo từng đợt*.  **- Viettel:** *đề nghị điều chỉnh thời gian nộp tiền từ 90 ngày lên 180 ngày* | - Sửa dự thảo theo hướng chỉ thu một lần, (không chia làm 3 lần thu) và không hoàn trả khi doanh nghiệp trả lại giấy phép vì:  +) Đấu giá tần số nhằm mục đích lựa chọn được doanh nghiệp có năng lực tài chính, kỹ thuật, để triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông tốt nhất, khi được cấp tần số, không nhằm mục tiêu đầu cơ, bán lại. Vì vậy, quy định doanh nghiệp trả một lần tiền sử dụng tần số VTĐ (up front) trước khi cấp phép cũng là để khẳng định doanh nghiệp “tốt nhất” đã được lựa chọn. Quy định này cũng thường được các nước lựa chọn khi đấu giá tần số (Úc, Singapore, Anh, Mỹ, Canada,..).  +) Dự thảo không quy định hoàn trả tiền sử dụng tần số VTĐ đã nộp khi doanh nghiệp trả lại giấy phép vì Luật Tần số VTĐ và Luật Quản lý sử dụng tài sản công không giao Chính phủ quy định hoàn trả (chỉ giao quy định mức thu, phương thức thu”. Mặt khác, Nghị định có quy định về chuyển nhượng quyền sử dụng tần số trúng đấu giá, do vậy doanh nghiệp khi không còn nhu cầu sử dụng có thể chuyển nhượng cho doanh nghiệp khác.  +) Mặt khác, nếu chia thành nhiều đợt trả, đồng thời cho phép doanh nghiệp trả lại tần số và được nhà nước hoàn tiền thì có thể xảy ra trường hợp doanh nghiệp không có năng lực trúng đấu giá, sau đó không triển khai, trả lại giấy phép và được hoàn tiền. Việc này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến người sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp đó mà còn ảnh hưởng đến cơ hội, thời cơ của các doanh nghiệp khác không có được tần số do đã bị doanh nghiệp này chiếm giữ trước đó.  - Dự thảo quy định thời gian nộp tiền là 04 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo cho doanh nghiệp đối với trường hợp sau khi phê duyệt kết quả đấu giá hoặc trường hợp gia hạn hoặc cấp mới khi giấy phép đã cấp hết hạn sử dụng (khoảng thời gian từ khi Bộ Thông tin và Truyền thông công bố thông tin ít nhất trước 06 tháng là đủ dài cho doanh nghiệp chuẩn bị). |
| **7** | **Băng tần được đấu giá** | **Viettel:***Nghị định này chỉ liên quan đến quản lý băng tần, đề nghị bỏ các nội dung có liên quan đến “Kênh tần số”*. | Tiếp thu |
| **8** | **Giá khởi điểm** | **Viettel:** *chuyển thời gian từ công bố giá khởi điểm tới niêm yết cuộc đấu giá từ 60 ngày làm việc thành 90 ngày làm việc*  Lý do:Theo Khoản 1 Điều 12 “Doanh nghiệp có nhu cầu tham gia đấu giá nộp Hồ sơ đề nghị xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá tới cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông muộn nhất 35 ngày làm việc trước ngày niêm yết đấu giá”. Như vậy là DN sẽ chỉ có 25 ngày chuẩn bị hồ sơ, thời gian ngắn sẽ gây khó khăn cho DN. Đề xuất tăng thời gian công bố điều kiện và giá khởi điểm lên 90 ngày đề DN có thời gian chuẩn bị hồ sơ. Ngoài ra nội dung này còn có khó khăn khi DNNN chưa đủ thời gian lập và phê duyệt Dự án đầu tư. | Tiếp thu, sửa thành trong thời gian 80 ngày |
| **Viettel:** Thay cụm từ “trên cơ sở không thấp hơn” bằng từ “bằng”. | Tiếp thu |
| **9** | **Điều kiện tham gia đấu giá** | **Viettel:** *đề xuất bổ sung doanh nghiệp đã có giấy phép thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất*  **MobiFone** đề xuất điều kiện để được tham gia đấu giá băng tần là các các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng theo quy định của pháp luật về viễn thông để đảm bảo khả năng bình ổn thị trường viễn thông | Đề xuất giữ nguyên nội dung trong dự thảo vì đã căn cứ vào Luật Tần số VTĐ để quy định:  Đối tượng tham gia đấu giá tại điểm b, khoản 3, Điều 18 của Luật tần số vô tuyến điện 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009:  b) Tổ chức tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng băng tần, kênh tần số là tổ chức có đủ điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông; |
| **Viettel:** *đề xuất quy định số lượng cụ thể đối với các tiêu chí, vi dụ số lượng triển khai sau 02 năm không thấp hơn 5000 trạm, yêu cầu phủ sóng 35% dân số toàn quốc, ….* | Đề xuất giữ nguyên nội dung trong dự thảo.  Điều kiện triển khai mạng viễn thông theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với cuộc đấu giá. Trong quá trình triển khai, tùy vào tình hình phát triển của thị trường, Bộ Thông tin và Truyền thông điều chỉnh điều kiện triển khai mạng viễn thông trên cơ sở tham vấn ý kiến của các doanh nghiệp. |
| **10** | **Phương thức đấu giá** | **Viettel:**  - Đề xuất sửa tiêu đề Điều 15a: đấu giá theo khối băng tần đã được quy hoạch. Không chia thành các khối nhỏ để đấu giá.  - Đề xuất sửa khoản 4 Điều 15a: *Giá khởi điểm tại vòng một do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Giá khởi điểm tại các vòng đấu giá là độc lập với nhau và được xác định bằng mức thu nhân với độ rộng băng tần mang ra đấu giá.*  - Các nội dung mô tả về phương thức đấu giá chưa tường minh, rõ ràng đề nghị điều hỉnh cho rõ ràng thêm. | Dự thảo đã bỏ quy định về cách đấu. Nội dung này sẽ được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá theo Luật đấu giá tài sản |
| **11** | **Tổ chức đấu giá và xử lý tình huống đấu giá** | **Viettel:** Bỏ cụm từ “và các doanh nghiệp không trả giá hoặc trả giá bằng giá khởi điểm” tại khoản 3 Điều 12. Sửa lại như sau:  *3. Khi tổ chức đấu giá, nếu tổng độ rộng các khối băng tần mà các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá đăng ký bằng hoặc ít hơn khả năng phân bổ xác định trong quy hoạch tần số vô tuyến điện và quy định khác về tần số vô tuyến điện thì Bộ Thông tin và Truyền thông bán khối băng tần cho doanh nghiệp với tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện bằng giá khởi điểm.* | Dự thảo đề xuất sửa lại phù hợp với ý kiến đóng góp của Viettel, như sau:  “Trong trường hợp tổng số khối băng tần mà các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá đăng ký mua ít hơn hoặc bằng tổng số khối băng tần được đấu giá thì doanh nghiệp tham gia đấu giá được phép mua số khối băng tần theo đăng ký với giá trả ít nhất bằng giá khởi điểm.” |
| **Viettel** đề xuất cấp bằng mức thu và vị trí khối băng tần được cấp theo đăng ký ban đầu của doanh nghiệp. Trường hợp có 2 hoặc nhiều doanh nghiệp cùng đăng ký lựa chọn một khối băng tần thì đấu giá quyền lựa chọn. |
| **12** | **Tiền đặt cọc và xử lý tiền đặt cọc** | MobiFone:  - Đề nghị dự thảo bổ sung thêm điều khoản hoàn trả tiền đặt cọc trong trường hợp doanh nghiệp không trúng đấu giá, cụ thể:  “Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp doanh nghiệp tham gia đấu giá không trúng đấu giá theo các quy định của Luật Đấu giá tài sản và các quy định pháp luật có liên quan”. | Đã bổ sung quy định để làm rõ: trình tự, thủ tục đấu giá thực hiện theo quy định của Luật đấu giá tài sản và quy định của Nghị định này. Theo đó, nội dung về tiền đặt trước và hoàn trả tiền đặt trước thực hiện theo quy tại Luật Đấu giá tài sản. |
| **13** | **Chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần** | **VNPT:**  Để triển khai dự án thường khoảng 18 tháng mới đưa được thiết bị vào mạng lưới.  Do vậy đề nghị 3 năm + 18 tháng = **4,5 năm sau mới cho phép chuyển nhượng.** | Tiếp thu.  Doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá được phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến nhưng không sớm hơn 05 năm kể từ ngày được cấp giấy phép sử dụng băng tần. |
| **14** | **Điều khoản thi hành** | **VNPT: Bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau**  *2. Các doanh nghiệp nhà nước tham gia đấu giá được quyền quyết định về toàn bộ chi phí đấu giá, quyền quyết định trả giá trong quá trình đấu giá.*  *3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp chấp thuận chi phí, vốn doanh nghiệp đã quyết định đấu giá, chấp thuận kế hoạch đầu tư (bổ sung kế hoạch năm) đáp ứng điều kiện triển khai mạng viễn thông theo yêu cầu đối với cuộc đấu giá (quy định tại điểm c, khoản 3 điều 12 của Nghị định này).*  *4. Trong năm đấu giá, cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệpthực hiện loại trừ chi phí đấu giá băng tần cho doanh nghiệp trúng đấu giá trong các trường hợp:*  *a. Đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD do chủ sở hữu giao.*  *b. Đánh giá xếp hạng doanh nghiệp theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP về về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.c. Khi phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm tham gia đấu giá của doanh nghiệp.*  *5. Các năm tiếp theo năm thực hiện đấu giá, cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp thực hiện loại trừ chi phí đấu giá băng tần cho doanh nghiệp trúng đấu giá trong các trường hợp:*  *a. Khi giao các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển hàng năm cho doanh nghiệp.*  *b. Khi giao và phê duyệt quỹ tiền lương hàng năm cho doanh nghiệp.* | Nội dung này không thuộc phạm vi hướng dẫn của Nghị định này. |
| **MobiFone:**  Bổ sung thêm vào khoản 2 Điều này:  2. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, và các Bộ có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này, đảm bảo sự chủ động tối đa cho các doanh nghiệp khi tham gia đấu giá theo nguyên tắc:  a) Cho phép doanh nghiệp được chủ động tham gia đấu giá trước khi thực hiện các thủ tục lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. Sau khi tham gia đấu giá, doanh nghiệp có trách nhiệm lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư theo các quy định hiện hành.  b) Toàn bộ chi phí (bao gồm cả tiền đặt cọc) của doanh nghiệp khi tham gia đấu giá được coi là chi phí sản xuất kinh doanh hợp lệ của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp trúng đấu giá nhưng không hình thành dự án đầu tư. |
| **Viettel: bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau**  **-** *BTTTT chủ trì lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan để đưa trực tiếp vào Nghị định nội dung hướng dẫn thực hiện Nghị định này, bảo đảm các doanh nghiệp nhà nước được chủ động quyết định về giá trả khi tham gia đấu giá.* | Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định |

**II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT KHÁC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đề xuất** | **Ý kiến của CQQL** |
| **1** | **VNPT:**  Đề nghị bổ sung nội dung quy định rõ về giới hạn lượng phổ tần tối đa mà mỗi doanh nghiệp được phép sử dụng, đề xuất quy định số lượng khối băng tần tối đa mỗi doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá không quá 1/3 (một phần ba) tổng số khối băng tần đấu giá để bảo đảm tài nguyên không tập trung vào 1, 2 doanh nghiệp gây ra sự bất bình đẳng trên thị trường. | Số lượng khối băng tần mà doanh nghiệp được phép mua quyền sử dụng tại cuộc đấu giá thực hiện theo quy hoạch tần số vô tuyến điện và quy định khác về tần số vô tuyến điện. |
| **2** | **Vietnamobile:**  - Mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện như quy định tại dự thảo Nghị định cần được làm rõ đã bao gồm hai loại phí được quy định tại Thông tư 265/2016/TT-BTC chưa. Bởi vì, căn cứ Thông tư 265/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện thì lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện bao gồm 2 phần:  - Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (thu 1 lần); và  - Phí sử dụng tần số vô tuyến điện (thu cho mỗi 12 tháng). | Khoản thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại dự thảo Nghị định không bao gồm hai loại phí được quy định tại Thông tư 265/2016/TT-BTC. Cụ thể, dự thảo quy định:  - Nhà nước chỉ thực hiện việc thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện (tiền sử dụng băng tần) đối với doanh nghiệp được cấp phép sử dụng băng tần cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng.  - Tiền sử dụng băng tần không bao gồm phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.  Lý do: Điều 121 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định những khoản thu riêng biệt đối với tài nguyên:  1. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, thu tiền sử dụng tài nguyên, tiền thuê tài nguyên.  2. Thu thuế tài nguyên.  3. Thu phí, lệ phí trong quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên.  4. Khai thác nguồn lực tài chính khác từ tài nguyên theo quy định của pháp luật. |
| **3** | **GTEL:** |  |
| - Cần qui định rõ các chi phí giữa Luật Viễn thông và Luật Tần số, tránh để Doanh nghiệp nộp phí chồng phí. | Tiếp thu. Làm rõ nội dung trong báo cáo Chính phủ. |
| - Để có nhiều lựa chọn cho doanh nghiệp, đề nghị đấu giá nhiều băng tần cùng 1 đợt đấu giá chứ không qui định theo từng thời kỳ. | Không thể quy định tại Nghị định mà phải căn cứ thực tế, độ sẵn sàng, độ sạch của băng tần.  Lý do:  Điểm c khoản 3 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện đã quy định rõ: "Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, quyết định băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện trong từng thời kỳ".  Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định danh mục băng tần được đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định tại điểm a, Khoản 3 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và các quy định tại Nghị định này. |
| - Chuyển nhượng băng tần: Việc quy định chuyển nhượng linh hoạt để tránh lãng phí tài nguyên khi doanh nghiệp không có nhu cầu sử dụng. | Để quản lý thị trường viễn thông ổn định, không khuyến khích việc chuyển nhượng, mua bán đầu cơ tần số, dự thảo chỉ cho phép chuyển nhượng toàn bộ các khối băng tần trúng đấu giá và không được sớm hơn 05 năm. |
| - Gtel Mobile là doanh nghiệp thuộc Bộ Công An, do vậy doanh nghiệp phải lập dự án báo cáo đầu tư để được Bộ phê duyệt. Do vậy, trong Nghị định cần qui định rõ phương án thực hiện đấu giá để được cơ quan quản lý phê duyệt. | Nghị định chỉ quy định về mặt nguyên tắc áp dụng. Đối với từng cuộc đấu giá sẽ có phương án thực hiện đấu giá cụ thể. |
| **4** | **Đề nghị hướng dẫn về phê duyệt chủ trương, vốn đối với doanh nghiệp nhà nước tham gia đấu giá:**  **VIETTEL**: là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước nên việc quản lý sử dụng vốn và thực hiện đầu tư mua tài sản phải tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý doanh nghiệp nhà nước (Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan). Theo đó, khi thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, VIETTEL cũng như các doanh nghiệp nhà nước khác phải thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư và trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Dự án bao gồm tổng mức đầu tư, trong đó có dự toán giá trị đầu tư tần số. Vướng mắc của VIETTEL nói riêng và các doanh nghiệp nhà nước nói chung: Lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư trước hay sau khi đấu giá vì:  - Lập, thẩm định, phê duyệt dự án trước khi đấu giá sẽ trải qua các trình tự, thời gian luật định. Theo Nghị định số 05/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức hoạt động của VIETTEL, trường hợp dự án đầu tư có giá trị trên mức vốn của dự án nhóm B, VIETTEL sẽ phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư từ cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước (Bộ Quốc Phòng, Thủ tướng Chính phủ - tùy giá trị đầu tư của dự án) trước khi quyết định đầu tư và tham gia đấu giá.  - Trong khi đó, bản chất của hoạt động đấu giá là tổ chức tham gia đấu giá sẽ bảo mật tuyệt đối về giá tham gia đấu giá trong phiên đấu giá và việc trả giá còn tùy thuộc vào diễn biến của phiên đấu giá. Nếu thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục xin chấp thuận đầu tư, VIETTEL sẽ có rủi ro lộ giá tham gia đấu giá hoặc việc trả giá không đúng với giá xin chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu trước đó.  - Nếu lập, thẩm định, xin phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư sau khi tham gia đấu giá thì sẽ vi phạm các quy định của pháp luật vì khi đã quyết định bỏ giá tham gia đấu giá tức là đã quyết định mua, đầu tư nên lập, thẩm định, phê duyệt dự án sau khi đấu giá sẽ vi phạm các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục đầu tư. Bên cạnh đó, vẫn có thể xảy ra rủi ro dự án không được phê duyệt. | Phạm vi của Nghị định hướng dẫn:  (1) Việc thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện, trong đó quy định về đối tượng thu; phương pháp, quy trình xác định, phê duyệt mức thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện và phương thức thu tiền sử dụng tần số vô tuyến điện.  (2) Đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện áp dụng với băng tần.  Do đó, những nội dung hướng dẫn về thủ tục phê duyệt tham gia đấu giá đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.  - Đề nghị các Bộ, cơ quan chủ quản doanh nghiệp Nhà nước lấy ý kiến các Bộ Tài chính, Kế hoạch Đầu tư. |
| **VNPT**: Để triển khai việc đấu giá, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cho hướng dẫn cụ thể:  - Doanh nghiệp nhà nước có phải xin phê duyệt/ ý kiến của cơ quan chủ quản về giá trị khoản tiền đấu giá không? Nếu có, Chính phủ quy định thời gian phê duyệt là bao nhiêu ngày để bảo đảm thời gian tham gia đấu giá của doanh nghiệp.  Nếu phải xin thẩm định/phê duyệt thì cơ chế bảo mật như thế nào cho giá đấu giá của doanh nghiệp khi qua rất nhiều bước, thủ tục thẩm định?  - Nguồn vốn đấu giá: Đề nghị trong Nghị định bổ sung hướng dẫn cụ thể quy định nguồn vốn sử dụng cho đấu giá tần số vô tuyến điện do Doanh nghiệp tham gia đấu giá sẽ thực hiện bằng nguồn Đầu tư phát triển hay nguồn chi phí sản xuất kinh doanh? Trình tự thủ tục triển khai bố trí nguồn giao cho Bộ KHĐT, Bộ TC hướng dẫn đảm bảo đúng quy định của Luật đấu thầu, Luật kế toán.  - Trong trường hợp sử dụng nguồn đầu tư, đề nghị hướng dẫn cụ thể cơ quan thẩm quyền nào phê duyệt dự án đấu giá tần số vô tuyền điện vì giá trị dự án rất lớn. Trường hợp sử dụng nguồn Đầu tư phát triển thì chi phí sử dụng tần số vô tuyền điện có được hình thành tài sản vô hình hay không? Trích khấu hao như thế nào và thời gian trích khấu hao bao nhiêu năm? |